

Bản án số: **20/2023/HSST**
Ngày : 12/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa và ông Đoàn Minh Trung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên Tòa: Ông Trần Thế Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 15/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 15/6/2023, đối với:

- Các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh T; sinh năm: 1982 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện tại: Thôn NL, xã BN, Thành phố TH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Người dẫn chương trình (MC); trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh L, sinh năm: 1937 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1951 (chết); vợ: Lê Thị Tuyết C, sinh năm: 1986; con: Có 02 con, con lớn sinh năm: 2012, con nhỏ sinh năm 2017; anh, chị em: Có 03 anh. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã BN, thành phố TH từ ngày 02/3/2023 đến nay; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Chính K, sinh năm: 1979 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đồng T, sinh năm: 1951 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1955; vợ: Phạm Thị V, sinh năm: 1981; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2002, con nhỏ nhất sinh năm: 2007; anh, chị em: có 03 em; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2022

đến ngày 03/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi xã HT từ ngày 03/3/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Bá L, sinh năm: 1988 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn PT 2, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc L, sinh năm: 1961 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1960; vợ: Đặng Diễm H, sinh năm: 1989; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; anh, chị em: có 02 chị và 01 em; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2022 đến ngày 03/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi xã HT từ ngày 03/3/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Đức L1, sinh năm: 1992 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1968 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1969; vợ: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1992; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; có 02 em; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã HT từ ngày 02/3/2023 đến nay. Có mặt.

5. Trương Tấn K1, sinh năm: 1978 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tấn T, sinh năm: 1947 và bà Đào Thị T, sinh năm: 1949; anh, chị, em: Có 01 anh, 01 chị và 04 em; vợ: Phạm Thị C, sinh năm: 1979; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã HT, huyện PH từ ngày 02/3/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Tấn K1*: Ông Ngô Tấn H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Đặng Diễm H, sinh năm: 1989; có mặt.
 2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960; có mặt.
 3. Bà Phạm Thị V, sinh năm: 1981; có mặt.
 4. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1972; vắng mặt.
 5. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1970; vắng mặt.
 6. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1972; vắng mặt.
- Đều trú tại: thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên,

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thái B, sinh năm: 1977; có mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1970; có mặt.

Đều trú tại: thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

3. Ông Đoàn Sơn L, sinh năm: 1984; vắng mặt.

Trú tại: Khu phố L, phường T, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

4. Ông Lê Xuân L, sinh năm: 1979; vắng mặt.

Trú tại: Thôn PT, xã STĐ, huyện TH, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2022, khi giải bóng đá World Cup 2022 đang diễn ra, Nguyễn Chính K, Huỳnh Thanh T bàn bạc với nhau tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá. T gặp một người tên Th không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ. T hỏi người này chỉ cách thức lấy kèo ở trang Keonhacai để tổ chức cá độ bóng đá. Sau đó, T rủ thêm Nguyễn Bá L cùng tham gia, L đồng ý. T có nhiệm vụ lấy kèo trang Keonhacai để làm căn cứ đưa kèo cho L và thông báo lại cho những người tham gia đánh bạc biết để đặt kèo cá độ bóng đá, còn L nhận đặt kèo và số tiền đặt cược rồi ghi vào quyển vở học sinh để theo dõi, đối chiếu, thanh toán số tiền thắng, thua với những người tham gia đánh bạc, còn K chuẩn bị địa điểm tại nhà K ở thôn PT 1, xã HT, huyện PH để những người đánh bạc đến theo dõi trận đấu và đánh bạc. Sau khi nhận đặt kèo của những người đánh bạc, L chuyển cho T theo dõi. T thỏa thuận với K, L sẽ chia cho K, L mỗi người 10% số tiền lợi nhuận từ việc cá độ bóng đá sau khi giải bóng đá World Cup 2022 kết thúc.

Từ ngày 03/12/2022 đến ngày 04/12/2022, Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K và Nguyễn Bá L tổ chức đánh bạc 03 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Trận đội tuyển Hà Lan gặp đội tuyển Mỹ diễn ra vào lúc 22 giờ ngày 03/12/2022:

- Nguyễn Đức L1 đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng thắng 1.500.000 đồng, số tiền dùng đánh bạc là 6.500.000 đồng.

- Trương Tấn K đánh bạc 6.000.000 đồng.

- Trần Ngọc T đánh bạc số tiền 2.500.000 đồng, thắng 1.950.000 đồng. Số tiền dùng vào đánh bạc 4.450.000 đồng.

- Nguyễn Thái B đánh bạc số tiền 3.000.000 đồng, thắng 950.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 3.950.000 đồng.

- Đoàn Sơn L đánh bạc số tiền 300.000 đồng, thắng 285.000 đồng. Số tiền đánh bạc 585.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc trong trận đấu trên là 21.485.000 đồng (số tiền đã nhận cá độ là 16.800.000 đồng, số tiền chủ cá độ bỏ ra để trả cho người thắng là 4.685.000 đồng).

Lần thứ hai: Trận đội tuyển Argentina gặp đội tuyển Úc, vòng 1/8 Word Cup 2022, diễn ra vào hồi 02 giờ 00 phút ngày 04/12/2022:

- Nguyễn Đức L1 đánh bạc số tiền 3.600.000 đồng, thắng 3.390.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 6.990.000 đồng;

- Nguyễn Hữu H đánh bạc số tiền 3.100.000 đồng, thắng 1.730.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 4.830.000 đồng;

- Nguyễn Ngọc T đánh bạc số tiền 2.830.000 đồng;

- Nguyễn Thái B đánh bạc số tiền 3.000.000 đồng, thắng 1.400.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 4.400.000 đồng;

- Nguyễn Thanh T đánh bạc số tiền 500.000 đồng, thắng 500.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng;

- Đoàn Sơn L đánh bạc số tiền 300.000 đồng, thắng 285.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 585.000 đồng;

Tổng số tiền dùng để đánh bạc trong trận đấu trên là 20.635.000 đồng (số tiền đã nhận cá độ là 12.500.000 đồng, số tiền chủ cá độ phải bỏ ra để trả cho người thắng là 8.135.000 đồng).

Lần thứ ba: Trận đội tuyển Pháp gặp đội tuyển Ba Lan, vòng 1/8 Word Cup 2022, diễn ra vào hồi 22 giờ ngày 04/12/2022:

- Nguyễn Đức L1 đánh bạc số tiền 2.900.000 đồng;

- Nguyễn Hữu H đánh bạc số tiền 3.800.000 đồng;

- Nguyễn Ngọc T đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng;

- Lê Xuân L đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng;

- Nguyễn Thái B đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng;

- Nguyễn Thanh T đánh bạc số tiền 300.000 đồng;

- Đoàn Sơn L đánh bạc số tiền 600.000 đồng;

- Nguyễn Chính K đánh bạc số tiền 2.400.000 đồng;

Tổng số tiền dùng đánh bạc là 13.000.000 đồng

Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi trận đấu đang diễn ra thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại hiện trường 01 tivi LG 55 inch, 13 ghế nhựa màu đỏ, 02 cái bàn, 01 quyển vở học sinh có nội dung ghi lại danh sách nhận đặt kèo cá độ bóng đá từ ngày 03/12/2022 đến khi bắt quả tang, thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc số tiền 9.565.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Huỳnh Thanh T và Nguyễn Chính K khai nhận ngoài các lần phạm tội trên thì T và K còn ghi cá độ bóng đá nhiều lần khác nữa tại nhà K nhưng không nhớ ghi cho những ai và số tiền bao nhiêu.

Tính đến thời điểm bắt quả tang T, K và L đã thu lợi bất chính số tiền 26.880.000 đồng, Huỳnh Thanh T đã tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra số tiền trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L, Trương Tấn K1 và Nguyễn Đức L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Trương Tấn K1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo Huỳnh Thanh T đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 26.880.000 đồng.

Vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ gồm: Số tiền 36.445.000 đồng, 02 xe mô tô, 04 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ti vi, 13 chiếc ghế nhựa, 02 chiếc bàn, 01 cây bút.

Cáo trạng số 10/CT-VKSPH ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính Kỳ, Nguyễn Bá L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Truy tố Trương Tấn K1, Nguyễn Đức L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L phạm tội tổ chức đánh bạc. Các bị cáo Trương Tấn K1, Nguyễn Đức L1 phạm tội đánh bạc.

Hình phạt: Đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Chính K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2022 đến ngày 03/3/2023.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2022 đến ngày 03/3/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Trương Tấn K1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Trương Tấn K1 cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện PH để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS, đề nghị HĐXX phạt các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Tấn K1 do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS):

- Tịch thu sung quỹ số tiền 4.015.000 đồng thu lợi bất chính (xác định được tại phiên tòa), bị cáo Huỳnh Thanh T đã nộp 26.880.000 đồng nên hoàn trả lại cho bị cáo T 22.865.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo T còn phải thực hiện hình phạt bổ sung bằng tiền nên đề nghị tiếp tục tạm giữ, tịch thu sung quỹ của: Nguyễn Hữu H 2.775.000 đồng; Nguyễn Ngọc T 3.900.000 đồng; Nguyễn Thanh T 730.000 đồng; Nguyễn Chính K 1.730.000 đồng dùng vào việc đánh bạc khi bắt quả tang, 01 điện thoại di động Iphone 7, 13 cái ghế nhựa; 02 cái bàn của Nguyễn Chính K; 01 điện thoại di động Samsung A30 của Nguyễn Bá L.

- Trả lại: Bị cáo Nguyễn Bá L 430.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 Pro max; Xe mô tô biển số 78V1 – 5356 cho bà cho bà Đặng Diễm H; Xe mô tô biển số 78V1 – 9937 cho bà Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động Samsung màu xám đen của Huỳnh Thanh T 01 với tivi hiệu LG 55 inch cho bị cáo Nguyễn Chính K và bà Phạm Thị V.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Trương Tấn K1: Thống nhất theo bảng luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và cho hưởng án treo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Các bị cáo thống nhất theo luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Bá L xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án được thực hiện đúng theo quy định của BLTTHS. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 03/12/2022 đến ngày 04/12/2022 tại thôn PT 1, xã HT, huyện PH. Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L tổ chức cho nhiều người đánh bạc dưới hình thức cá cược bóng đá, cụ thể: Trận đội tuyển Hà Lan gặp đội tuyển Mỹ, T, K, L tổ chức cho Nguyễn Đức L1, Trương Tấn K1, Trần Ngọc T, Nguyễn Thái B, Đoàn Sơn L đánh bạc với số tiền 21.485.000 đồng. Trận đội tuyển Argentina gặp đội tuyển Úc T, K, L tổ chức cho Nguyễn Đức L1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thái B, Nguyễn Thanh T, Đoàn Sơn L đánh bạc với tổng số tiền 20.635.000 đồng. Trận đội tuyển Pháp gặp đội tuyển Ba Lan tổ chức cho Nguyễn Đức L1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Ngọc T, Lê Xuân L, Nguyễn Thái B, Nguyễn Thanh T. Đoàn Sơn L, Nguyễn Chính K với số tiền 13.000.000 đồng. Trong đó Nguyễn Đức L1 đánh bạc 02 lần với số tiền 13.490.000 đồng, Trương Tấn K1 tham gia đánh bạc 01 lần với số tiền 6.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 của BLHS. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức L1, Trương Tấn K1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L, Nguyễn Đức L1, Trương Tấn K1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện tính xem thường pháp luật. Trước và trong lúc phạm tội, các bị cáo đều thống nhất cá cược bóng đá bằng tiền của mình, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của từng bị cáo nhưng có xem xét đến tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân người phạm tội để lượng hình phạt đối với từng bị cáo mức án tương xứng.

[3.1] Bị cáo Huỳnh Thanh T là người chuẩn bị công cụ, rủ Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L cùng trực tiếp tổ chức cho các bị cáo còn lại đánh bạc 03 lần với số tiền 36.120.000 đồng thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52

BLHS. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình, bị cáo T tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS giảm cho bị cáo hình phạt.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Chính K là người được bị cáo T rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm là nhà của K để dùng vào việc phạm tội. Bị cáo K cùng tham gia tổ chức đánh bạc 03 lần với tổng số tiền 36.120.000 đồng thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình, nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS giảm cho bị cáo hình phạt tương xứng.

[3.3] Nguyễn Bá L là người được bị cáo Huỳnh Thanh T rủ rê, cùng bị cáo T tổ chức đánh bạc với các bị cáo còn lại với 03 lần cùng số tiền 36.120.000 đồng với bị cáo T, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi này quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Xét bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án, vai trò không đáng kể nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt truy tố như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[3.4] Bị cáo Nguyễn Đức L1 là người tham gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền 13.490.000 đồng, thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần có hình phạt nghiêm và tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo phấn đấu cải tạo trở thành công dân tốt.

[3.5] Bị cáo Trương Tấn K1 là người tham gia đánh bạc 01 lần với tổng số tiền 6.000.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh địa phương, nên cần xử lý để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo K1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm về hình phạt và xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS buộc các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L phải nộp số tiền 20.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS buộc bị cáo Nguyễn Đức L1 phải nộp số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Tấn K1 vì thuộc diện hộ cận nghèo.

[5] Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS: HĐXX thống nhất xử lý theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. Riêng 13 cái ghế nhựa; 02 cái bàn thu giữ của bị cáo Nguyễn Chính K là tài sản chung của gia đình còn dùng để bán quán cà phê nên trả lại.

[6] Các vấn đề khác:

[6.1] Đối với các đối tượng Trần Ngọc T, Nguyễn Thái B, Đoàn Sơn L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thanh T, Lê Xuân L có hành vi đánh bạc dưới số tiền 5.000.000 đồng trong các trận đấu nói trên, chưa bị xử phạt về hành vi đánh bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên không cấu thành tội phạm nên Công an huyện PH đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[6.2] Đối với người có tên Th mà Huỳnh Thanh T khai đã chỉ cho T cách lấy kèo ở trang Keonhacai để tổ chức cá độ bóng đá, không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Nguyễn Đức L1, Trương Tấn K1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính K **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2022 đến ngày 03/3/2023.

1.3. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 04/12/2022 đến ngày 03/3/2023.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Tấn K1 **06 (sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (một)** năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/9/2023).

Giao bị cáo Trương Tấn K1 cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L mỗi bị cáo phải nộp 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đức L1 phải nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Tấn K1 vì thuộc diện hộ cận nghèo.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

3.1 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 của bị cáo Nguyễn Bá L; 01 điện thoại di động Iphone 7, số tiền 1.730.000 đồng của bị cáo Nguyễn Chính K; số tiền 4.015.000 đồng của bị cáo Huỳnh Thanh T; số tiền 3.900.000 đồng của Nguyễn Ngọc T; số tiền 2.775.000 đồng của Nguyễn Hữu H; số tiền 730.000 đồng của Nguyễn Thanh T.

3.2 Tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây bút bi vì không có giá trị sử dụng.

3.3 Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 78V1- 9937; trả cho bà Đặng Diễm H 01 xe mô tô biển kiểm soát 78V1- 5356; trả lại cho gia đình bị cáo Nguyễn Chính K và Phạm Thị V 01 tivi hiệu LG 55 inch, 13 chiếc ghế nhựa màu đỏ, 02 chiếc bàn khung kim loại, mặt ốp đá; trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá L số tiền 430.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max; bị cáo Huỳnh Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám đen. Đối với số tiền 22.865.000 đồng trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh T nhưng do bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Chính K, Nguyễn Bá L, Nguyễn Đức L1, Trương Tấn K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- CQTHAHS huyện PH;
- CQCSĐT huyện PH;
- Bị cáo; người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Cc.THADS huyện PH;
- Lưu án văn, HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Nhật